

Số: 99/2019/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 12 tháng 6 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế  
và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 09/4/2019; Báo cáo thẩm tra số 457/BC-VHXH ngày 27/5/2019 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp;*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh, như sau:

**1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh của các cơ quan Đảng, nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách tỉnh hỗ trợ (*sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị*).

**2.** Mức chi như sau:

- Tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh (*chi tiết tại phụ lục số 01*).
- Tổ chức các hội nghị quốc tế tại tỉnh (*chi tiết tại phụ lục số 02*).
- Tiếp khách trong nước đến thăm và làm việc tại tỉnh (*chi tiết tại phụ lục số 03*).

**Điều 2.** Quy định đối tượng khách được mời cơm đối với chế độ chi tiêu tiếp khách trong nước tại tỉnh Sơn La (*chi tiết tại phụ lục số 04*).

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 329/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Sơn La, chi tiêu tổ chức các hội nghị quốc tế tại tỉnh Sơn La và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIV, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2019./.

*Nơi nhận:*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài Chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh uỷ;
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND; UBND huyện, thành phố;
- ĐU, HĐND, UBND, UBNDTTQ VN các xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin; Lưu trữ LS tỉnh;
- Lưu: VT. Linh. 450b

**CHỦ TỊCH**



*Hoàng Văn Chất*

**Hoàng Văn Chất**

**Phụ lục số 01**

**MỨC CHI TIÊU TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI TỈNH SƠN LA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 của HĐND tỉnh Sơn La)*

TT	Nội dung chi	Mức chi	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh do ngân sách tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí ăn, ở, đi lại trong nước</b>		
<b>1.1</b>	<b>Chi đón, tiễn khách tại sân bay</b>		
a.	Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu Quân) đối với khách hạng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hạng A, hạng B.	500.000 đồng/1 người.	
b.	Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn khách hạng C; Trưởng các đoàn khách quốc tế khác	300.000 đồng/1 người.	
c.	Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B.	Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.	
<b>1.2</b>	<b>Tiêu chuẩn xe ô tô đưa, đón khách</b>		
1.2.1	Khách hạng đặc biệt:	Sử dụng xe lễ tân Nhà nước theo quy chế của Bộ Ngoại giao và các quy định hiện hành.	
1.2.2	Đoàn là khách hạng A:	Trưởng đoàn bố trí một xe riêng. Phó đoàn và đoàn viên 3 người/một xe. Riêng trưởng hợp phó đoàn và đoàn viên là cấp Bộ trưởng bố trí 01 người/xe, phó đoàn và đoàn viên là cấp Thứ trưởng và tương đương 2 người/xe. Đoàn tùy tùng đi xe nhiều chỗ ngồi.	
1.2.3	Đoàn là khách hạng B, hạng C:	Trưởng đoàn bố trí một xe riêng. Riêng trưởng hợp phó đoàn là cấp thứ trưởng và cấp tương đương bố trí 02 người/xe. Các đoàn viên trong đoàn đi xe nhiều chỗ ngồi.	
1.2.4	Tiêu chuẩn xe hộ tống, xe cảnh sát dẫn đường: Thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ và do cơ quan Công an chịu trách nhiệm bảo đảm phương tiện thực hiện nhiệm vụ.		
1.2.5	Giá thuê xe được thanh toán căn cứ vào hợp đồng thuê xe và hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.		
<b>1.3</b>	<b>Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở</b>		
1.3.1	Khách hạng đặc biệt	Tiêu chuẩn thuê phòng ở khách sạn do Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh	
1.3.2	Đoàn là khách hạng A		
a.	Trưởng đoàn	Mức tối đa 4.400.000 đồng/người/ngày	Giá thuê chỗ ở quy định tại Khoản này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm
b.	Phó đoàn	Mức tối đa 3.600.000 đồng/người/ngày	



c.	Đoàn viên	Mức tối đa 2.800.000 đồng/người/ngày	tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định này.
1.3.3	Đoàn là khách hạng B		
a	Trưởng đoàn, phó đoàn	2.000.000 đồng/ngày/người	
b	Đoàn viên	1.700.000 đồng/ngày/người	
1.3.4	Đoàn là khách hạng C		
a	Trưởng đoàn	1.700.000 đồng/ngày/người	
b	Đoàn viên	1.200.000 đồng/ngày/người	
c	Khách mời quốc tế khác	800.000 đồng/ngày/người	
<b>1.4</b>	<b>Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)</b>		
1.4.1	Khách hạng đặc biệt:	Tiêu chuẩn ăn hàng ngày do Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh phê duyệt	
1.4.2	Đoàn khách hạng A	1.200.000 đồng/ngày/người	Trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài
1.4.3	Đoàn là khách hạng B	800.000 đồng/ngày/người	
1.4.4	Đoàn là khách hạng C	800.000 đồng/ngày/người	
1.4.5	Khách mời quốc tế khác	600.000 đồng/ngày/người	
<b>1.5</b>	<b>Tổ chức chiêu đãi</b>		
1.5.1	Khách hạng đặc biệt	Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh phê duyệt trong chương trình đón đoàn	- Mức chi chiêu đãi gồm cả đồ uống ( <i>khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam</i> ); áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch tỉnh Sơn La. - Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa ( <i>hoặc tối</i> ) còn lại được tính theo bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày mức chi tại Khoản 1.4, Mục 1, phụ lục này.
1.5.2	Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C	Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách bằng mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Khoản 1.4 Mục 1 phụ lục này	
<b>1.6</b>	<b>Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc</b>		
1.6.1	Khách hạng đặc biệt:	Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh phê duyệt trong chương trình đón tiếp đoàn	Đại biểu và phiên dịch phía tỉnh Sơn La tham gia tiếp khách được áp dụng tiêu chuẩn tiếp xã giao như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía tỉnh Sơn La do đơn vị được giao chủ trì đón tiếp phê duyệt.
1.6.2	Khách hạng A	120.000 đồng/người/buổi làm việc ( nửa ngày)	
1.6.3	Đoàn là khách hạng B	80.000 đồng/người/buổi làm việc ( nửa ngày)	
1.6.4	Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác:	60.000 đồng/người/buổi làm việc ( nửa ngày)	
<b>1.7</b>	<b>Chi dịch thuật</b>		

1.7.1	Biên dịch	
a.	Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt ( <i>gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha</i> )	150.000 đồng/trang (350 từ)
b.	Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc:	180.000 đồng/trang (350 từ)
c.	Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc.	Thủ trưởng đơn vị được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại tiết a, tiết b, Điểm 1.7.1, Khoản 1.7, Mục 1 nêu trên  Tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cụ thể
1.7.2	Dịch nói	
a.	Dịch nói thông thường:	170.000đồng/giờ/người, tương đương 1.360.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng
b.	Dịch đũa (dịch đồng thời):	370.000đồng/giờ/người, tương đương 2.960.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng
1.7.3	Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị	tối đa bằng 50% mức chi biên, phiên dịch tại điểm 1.7.1 và Điểm 1.7.2 Khoản 1.7 Mục 1 phụ lục này
1.7.4	Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế.	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.
<b>1.8</b>	<b>Chi văn hoá, văn nghệ, tặng phẩm</b>	
1.8.1	Chi văn hoá văn nghệ	
a.	Đối với đoàn khách hạng đặc biệt	Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh phê duyệt trong chương trình đón tiếp đoàn
b.	Đối với đoàn khách hạng A, B và C	- Tùy từng đối tượng khách, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần. - Mức chi không quá mức quy định tại Tiết b, điểm 1.8.1, Khoản 1.8, phụ lục này.
b1	Văn hoá văn nghệ cơ sở ( <i>bản, tiểu khu, tổ dân phố</i> )	
b2	Văn hoá văn nghệ do Trung tâm văn hoá - Điện ảnh tỉnh; Trung tâm truyền thông văn hóa huyện tổ chức	
b3	Văn hoá văn nghệ của các đoàn nghệ thuật biểu diễn	20.000.000đồng/buổi

c.	Trường hợp tổ chức văn hoá văn nghệ với quy mô lớn, nhiều diễn viên tham gia.	Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh quyết định mức chi cụ thể	
1.8.2	Chi về tặng phẩm: Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:		
a.	Đối với đoàn khách hạng đặc biệt	Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh phê duyệt	Trường hợp có Phu nhân ( <i>Phu quân</i> ) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân ( <i>Phu quân</i> ) được hưởng theo mức của trưởng đoàn
b.	Đối với khách hạng A		
b.1	Trưởng đoàn.		
b.2	Các đại biểu khác ( Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định )		
c.	Đối với khách hạng B	900.000đồng/người	Trường hợp có Phu nhân ( <i>Phu quân</i> ) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân ( <i>Phu quân</i> ) được hưởng theo mức của trưởng đoàn
c.1	Trưởng đoàn.		
c.2	Các đại biểu khác ( Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định )		
<b>1.9</b>	<b>Chế độ, tiêu chuẩn khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương, cơ sở</b>		
	Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn, Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh quyết định trong kế hoạch đón đoàn. Tiêu chuẩn đón tiếp như sau:		
1.9.1	Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, thành phố chủ trì đón tiếp khách		
a.	Xe ô tô đưa đón đoàn	Mức chi quy định tại Khoản 1.2, 1.3, 1.4, và 1.7 Mục 1 phụ lục này	
b.	Chi thuê chỗ ở		
c.	Chi tiền ăn hàng ngày		
d.	Chi dịch thuật		
1.9.2	Cơ quan, đơn vị huyện, thành phố; doanh nghiệp hoặc cơ sở nơi khách đến thăm và làm việc		
a.	Tiêu chuẩn tiếp xã giao, các buổi làm việc	Mức chi tại Khoản 1.6 và khoản 1.7, Mục 1, phụ lục này	
b.	Chi dịch nói		
1.9.3	Cán bộ phía tỉnh Sơn La được cử tham gia đoàn tháp tùng khách đi thăm và làm việc ở địa phương	- Mức chi công tác phí thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 10/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La - Trường hợp đối ngoại phải ở cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế, thì cán bộ Việt Nam được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở. Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở	
<b>1.10</b>	<b>Chi đưa khách đi tham quan</b>		



	Mức chi đưa đón khách từ nơi ở chính đến điểm tham quan, chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan	Theo các mức chi quy định tại điểm b, Khoản 1.1; Khoản 1.2; khoản 1.3; khoản 1.4 mục 1 phụ lục này
<b>1.11</b>	<b>Trách nhiệm chi tiếp khách trong trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị</b>	
1.11.1	Đối với cơ quan, đơn vị chủ trì trong việc đón đoàn	Mức chi theo quy định tại các Khoản 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 Mục 1, phụ lục này
1.11.2	Các cơ quan, đơn vị có kế hoạch, chương trình làm việc với đoàn sẽ chịu trách nhiệm chi phí tiếp đoàn trong thời gian đoàn làm việc với cơ quan, đơn vị mình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Mức chi tiếp khách áp dụng theo quy định tại Khoản 1.6, Khoản 1.7 Mục 1, phụ lục này
<b>2</b>	<b>Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do khách tự túc ăn, ở; Việt Nam chi các khoản đón tiếp đối ngoại khác</b>	
2.1	Đối với khách đặc biệt: Do Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh phê duyệt trong chương trình đón tiếp đoàn	
2.2	Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C	Theo quy định tại Khoản 1.1, 1.2, 1.6, 1.7 và Khoản 1.8. Trường hợp vì quan hệ đối ngoại xét thấy cần thiết thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp quyết định chi chiêu đãi hoặc chi mời cơm thân mật và phải được duyệt trong đề án, kế ho
2.3	Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định	Theo quy định tại Khoản 1.9 Mục 1, phụ lục này
2.4	Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Mức chi theo quy định tại Khoản 1.11 Mục 1, phụ lục này
<b>3.</b>	<b>Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do khách tự túc mọi chi phí</b>	
	Cơ quan, đơn vị có đoàn đến làm việc chỉ được chi để tiếp xã giao các buổi đoàn đến làm việc,	Mức chi theo quy định tại Khoản 1.6 Mục 1, phụ lục này


**CHỦ TỊCH**  
  
**Hoàng Văn Chất**

**Phụ lục số 02**

**MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC HỘI NGHỊ QUỐC TẾ TẠI TỈNH SƠN LA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 của HĐND tỉnh Sơn La)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Mức chi</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Đối với các hội nghị quốc tế tại tỉnh Sơn La do phía tỉnh Sơn La đài thọ toàn bộ chi phí</b>		
1.1	Đối với khách mời là đại biểu quốc tế do phía Sơn La đài thọ	Mức chi theo quy định tại Mục 1, phụ lục số 01 nghị quyết này	
1.2	Chi giải khát giữa giờ ( <i>áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía</i> )	Mức chi theo quy định tại Khoản 1,6, Mục 1, phụ lục số 01 nghị quyết này	
1.3	Chế độ đối với cán bộ tỉnh Sơn La tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị quốc tế		
a	Thuê phòng nghỉ	Mức chi công tác phí thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 10/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La	Trường hợp đối ngoại phải ở tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế, cán bộ phía Việt Nam được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 1 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế.
b	Chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú		



c	Chi làm thêm giờ (nếu có):	<p>- Thực hiện theo quy định tại điểm b, c, d, Điều 6; Điều 7; Điều 8 Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội</p> <p>- Điểm c, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội</p>	
d.	<p>Riêng đối với cán bộ tỉnh Sơn La tham gia phục vụ hội nghị cấp Bộ trưởng trở lên, cán bộ Việt Nam được hưởng các chế độ sau:</p>		
d.1	<p>Tiêu chuẩn ăn: 250.000 đồng/người/ngày</p>	<p>Trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án tổ chức đón đoàn, tổ chức hội nghị đồng ý cho phép bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức. Không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung.</p>	
d.2	<p>Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên</p>	<p>100.000 đồng/ngày/người</p>	<p>(bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (<i>trừ lái xe của xe đi thuê</i>), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định)</p>
e.	<p>Đối với các khoản chi khác trực tiếp phục vụ hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt; cụ thể:</p>		
e.1	<p>Chi thù lao cho các diễn giả, học giả (nếu có):</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 24, Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	

e.2	Chi dịch thuật:	Khoản 1.7, Mục 1, phụ lục số 01 nghị quyết này
e.3	Đối với các khoản chi phí khác như: Chi giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, tuyên truyền, trang trí, thuê hội trường hoặc phòng họp, thuê thiết bị (nếu có), tiền làm cờ, phù hiệu hội nghị, chi thuê phiên dịch, bảo vệ, thuốc y tế, các khoản chi cần thiết khác: Thực hiện trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt.	
<b>2</b>	<b>Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh Sơn La do phía tỉnh Sơn La và phía nước ngoài phối hợp tổ chức</b>	
	Đối với những nội dung chi thuộc trách nhiệm của phía tỉnh Sơn La	Căn cứ vào chế độ chi tiêu hiện hành và các mức chi được quy định tại khoản 1, phụ lục này
	Đối với các hội nghị này khi xây dựng dự toán cần làm rõ những nội dung thuộc trách nhiệm của phía nước ngoài chi, những nội dung thuộc trách nhiệm của phía Sơn La chi để tránh chi trùng lặp	
<b>3</b>	<b>Đối với hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh Sơn La do phía nước ngoài đài thọ toàn bộ chi phí</b>	
	Cơ quan, đơn vị nơi phối hợp với các tổ chức quốc tế để tổ chức hội nghị, hội thảo không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi thêm cho các hội nghị, hội thảo quốc tế này	
<b>4</b>	<b>Chế độ đối với cán bộ tỉnh Sơn La tham gia đoàn đàm phán về công tác biên giới lãnh thổ.</b>	
4.1	Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở trong nước	
a.	Tiêu chuẩn phòng nghỉ:	Mức chi công tác phí thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TTB-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính; Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 10/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La; Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.
	Trường hợp cần thiết phải ở khách sạn nơi tổ chức đàm phán, thì được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi tổ chức đàm phán. Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi tổ chức tổ chức đàm phán	

b.	Chi tiền bồi dưỡng:  Mức chi: 100.000 đồng/người/buổi
	Tùy theo tính chất công việc khẩn trương, phức tạp của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định mức chi bồi dưỡng cho các thành viên và các cán bộ tham gia phục vụ đoàn đàm phán trong những ngày tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao;
c.	Chế độ phụ cấp lưu trú, chế độ đi lại và các chi phí khác phục vụ đoàn đàm phán:  Mức chi công tác phí thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TTB-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính; Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 10/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La; Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.
4.2	Đối với đoàn đàm phán tổ chức ở nước ngoài  Mức chi: 150.000 đồng/người/buổi
	Tùy theo tính chất công việc khẩn trương, phức tạp của mỗi đoàn đàm phán, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đàm phán quyết định chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia đoàn đàm phán trong những ngày tham gia phiên họp chuẩn bị tổ chức ở trong nước và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.
	Các chế độ khác đối với đoàn cán bộ tỉnh Sơn La tham gia đàm phán ở nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Chất**



**Phụ lục số 03**

**MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC**

(Kèm theo Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 của HĐND tỉnh Sơn La)

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Mức chi (Tối đa không quá)</b>
1.	<b>Khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị (Chi nước uống)</b>	20.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người
2.	<b>Chi mời cơm</b>	
2.1	Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực UBND tỉnh tiếp khách	300.000đồng/1 suất (đã bao gồm đồ uống )
2.2	Lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy; huyện, thành phố tiếp khách	250.000đồng/1 suất (đã bao gồm đồ uống )
2.3	Các trường hợp khác tiếp khách	200.000đồng/1 suất (đã bao gồm đồ uống )
2.4	Đối với ngân sách cấp xã	Tùy từng đối tượng khách, Thường trực HĐND, Thường trực UBND các xã được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa không vượt quá mức chi quy định tại điểm 2.3
3	<b>Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số</b>	
	Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số	Điểm 1.7.2, 1.7.3, 1.7.4 Khoản 1.7, Mục 1, phụ lục số 01 nghị quyết này

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Chất**

## **Phụ lục số 04**

### **QUY ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG KHÁCH ĐƯỢC MỜI CƠM**

*(Kèm theo Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 của HĐND tỉnh)*

1. Đoàn công tác của Trung ương do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư Trung ương thăm và làm việc tại tỉnh.
2. Đoàn công tác của Trung ương do các đồng chí Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thăm và làm việc tại tỉnh.
3. Đoàn công tác do các đồng chí Ủy viên Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban và Chủ tịch Hội đồng dân tộc Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ và trưởng các ngành Trung ương, phó trưởng ban các Ban đảng trung ương thăm và làm việc tại tỉnh.
4. Đoàn công tác do đồng chí Bí thư; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy các tỉnh, thành ủy và Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thăm và làm việc tại tỉnh.
5. Đoàn công tác do các đồng chí Phó Chủ nhiệm và Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội thăm và làm việc tại tỉnh.
6. Đoàn công tác do các đồng chí Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Thứ trưởng và các chức danh tương đương của các bộ, ban, ngành trung ương thăm và làm việc tại tỉnh.
7. Đoàn công tác do các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố thăm và làm việc tại tỉnh.
8. Đoàn công tác do các đồng chí Vụ trưởng, Vụ phó, Chánh Văn phòng các Bộ, ban, ngành trung ương và các chức danh tương đương thăm và làm việc tại tỉnh.
9. Đoàn công tác do lãnh đạo các sở, ban ngành, đoàn thể các tỉnh, thành phố thăm và làm việc tại tỉnh.
10. Đoàn lão thành cách mạng.
11. Đoàn bà mẹ Việt Nam anh hùng; Người có công với cách mạng.
12. Đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc thiểu số; đoàn khách già làng, trưởng bản.
13. Khách là cán bộ đến công tác tại cơ sở:
  - Đoàn khách là cán bộ của tỉnh đến làm việc với các huyện, xã;

- Đoàn khách là cán bộ của huyện đến làm việc với các xã;
- Đoàn khách là cán bộ của xã đến làm việc tại huyện, tỉnh;
- Đoàn khách là cán bộ của huyện đến làm việc tại tỉnh;
- Đoàn công tác do lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh thăm và làm việc tại huyện, thành phố đối với hoạt động lớn (*Lễ kỷ niệm, ngày hội trong năm...*).
- Đoàn công tác do Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố trong tỉnh, các tỉnh thăm và làm việc tại tỉnh, huyện, thành phố đối với hoạt động lớn (*Lễ kỷ niệm, ngày hội trong năm .....*).

14. Một số trường hợp đặc biệt khác./.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Chất**